

# BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Giáo sư.....

Mã hồ sơ: .....



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ✓

Ngành: Luật

Chuyên ngành: Luật dân sự (bao gồm cả kinh doanh, thương mại)

## A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Đỗ Văn Đại

2. Ngày tháng năm sinh: 21/5/1974 Nam ✓; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh .....; Tôn giáo: Không.....

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ✓

4. Quê quán: Xã Hoàng Ninh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: F.706, CC Carillon, 171A Hoàng Hoa Thám, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

6. Địa chỉ liên hệ: Đỗ Văn Đại, Khoa Luật dân sự, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, số 2 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại di động: 0913018601 .....; E-mail: tsdovandai@yahoo.fr.....

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 2011 đến nay: Quyền Trưởng Khoa (2011-2012), Trưởng Khoa Luật dân sự (từ năm 2012) Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh
- Từ năm 2009 đến năm 2011: Phó Trưởng Khoa Luật dân sự Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh
- Từ năm 2008 đến 2009: Trưởng Bộ môn Luật dân sự Trường đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
- Từ năm 2007 đến nay: Giảng viên Trường đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
- Từ năm 2005 đến năm 2007: Giảng viên Đại học Paris 13, Cộng Hòa Pháp
- Từ năm 2001 đến năm 2004: NCS, Giảng viên Đại học Aix-Marseille III (Paul Cézanne), Cộng Hòa Pháp
- Chức vụ hiện nay: Trưởng Khoa Luật dân sự
- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa Luật dân sự
- Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh ..

Địa chỉ cơ quan: Số 02 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh .....

Điện thoại cơ quan: (84.8)39400989 .....

- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: nhiều Đại học tại Cộng hòa Pháp (Paris II, Aix-Marseilles III, Tours), tại Campuchia (Đại học Hoàng gia Campuchia) và tại Việt Nam (Đại học Ngoại thương)

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

9. Học vị:

- Năm được cấp bằng ĐH : 1999, ngành Luật, chuyên ngành Luật tư-định hướng Kinh doanh thương mại; Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Aix-Marseille III (Paul Cézanne), Cộng Hòa Pháp;
- Năm được cấp bằng ThS: 2000, ngành Luật, chuyên ngành Luật tư-định hướng Kinh doanh thương mại, Nơi cấp bằng ThS: Đại học Aix-Marseille III (Paul Cézanne), Cộng Hòa Pháp;
- Tháng, năm được cấp bằng TS: tháng 01 năm 2004, thuộc ngành Luật, chuyên ngành Luật tư và khoa học hình sự; Nơi cấp bằng TS: Đại học Aix-Marseille III (Paul Cézanne), Cộng Hòa Pháp.

**Lưu ý:** Tại Đại học Aix-Marseille III (Paul Cézanne) nêu trên, Nhà trường không tổ chức cấp bằng sau khi kết thúc mỗi chương trình (đại học, thạc sỹ, tiến sỹ) mà học viên tự xin cấp bằng khi có nhu cầu nên có thể có chênh lệch về thời gian giữa thời điểm đủ điều kiện để được cấp bằng (kết thúc năm học) và thời gian xin cấp bằng.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS tháng 11 năm 2011, ngành: Luật
11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư tại HDGS ngành: Luật
13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:
  - Nội dung pháp luật dân sự (bao gồm cả hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, tư pháp quốc tế, trọng tài thương mại);
  - So sánh pháp luật (nhất là so sánh pháp luật Việt Nam với pháp luật của các nước theo hệ thống Dân luật);
  - Xây dựng pháp luật (văn bản luật, văn bản hướng dẫn, án lệ).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 04 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hoàn thành 01 đề tài NCKH cấp bộ;
- Đã công bố 143 bài báo KH, trong đó 08 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Số lượng sách đã xuất bản 24, đều thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Danh sách 5 công trình KH tiêu biểu nhất

1- Tác giả sách, *Luật Hợp đồng Việt Nam-Bản án và bình luận bản án* (2 tập), Ban đầu là Nxb Chính trị quốc gia và nay là Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam (lần thứ bảy năm 2018);

2- Tác giả sách, *Luật Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam-Bản án và bình luận bản án* (2 tập), Ban đầu là Nxb Chính trị quốc gia và nay là Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam (lần thứ tư năm 2018);

3- Tác giả bài *Le rôle de la volonté des parties dans les recours à l'encontre des sentences arbitrales internationales* (Ý chí của các bên trong các khiếu nại đối với phán quyết trọng tài quốc tế), Revue internationale de droit économique (ISSN: 1010-8831, Scopus), số 2/2019;

4- Tác giả bài *Plaidoyer pour le renvoi de la sentence à l'arbitre, alternative au recours en annulation dans les pays de civil law* (Biện hộ cho việc gửi lại phán quyết trọng tài cho trọng tài, cơ chế thay thế cho việc hủy phán quyết trọng tài trong các nước theo hệ thống dân luật), Revue de l'arbitrage (ISSN : 0556-7440), số 2/2018;

5- Tác giả bài *Réforme du droit de la responsabilité civile: Regards croisés Vietnamo-Français* (Sửa đổi pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Góc

nhìn Việt Pháp), Revue internationale de droit comparée (ISSN: 1953-8111), số 1/2018.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Không

16. Kỷ luật: Không .....

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá): Đủ tiêu chuẩn.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 12 năm tại Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh (trước khi về làm việc tại Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, có giảng dạy tại Trường Đại học Ngoại thương và Cộng hòa Pháp).

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
3 năm học cuối								
1	2018- 2019	4		5		255	320	575
2	2017- 2018	4	1	5	1 (NCKH SV)	281	280	561
3	2016- 2017	2	1	5		357	320	677

4	2015-2016	3	1	5	1	343	280	623
5	2014-2015	3	1	5	2	332	160	492
6	2013-2014	3	1	5	1	316	300	616

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài ✓:

- Học ĐH ✓; Tại nước: Cộng hòa Pháp; Từ năm 1994 đến năm 1999.....
- Bảo vệ luận văn ThS ✓ hoặc luận án TS ✓; Tại nước: Cộng hòa Pháp năm 2000 (đối với luận văn thạc sĩ) và năm 2004 (đối với luận án tiến sĩ)

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước □ :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng;; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ✓:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ : tiếng Pháp
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học luật TP. Hồ Chí Minh và các Trường đại học của Cộng hòa Pháp, Vương quốc Campuchia

d) Đối tượng khác □ ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Giao tiếp, đọc tài liệu

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từ .... đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Lê Trường Sơn	X		X		2009-2015	ĐH Luật TP.HCM	2016
2	Lê Ngọc Thạnh	X		X		2010-2017	ĐH Luật TP.HCM	2018
3	Đỗ Thành Trung	X			X	2012-2018	ĐH Luật TP.HCM	2018
4	Nguyễn Đức Vinh	X		X		2012-2018	ĐH Luật TP.HCM	2018

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

##### 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM CB, phần biên soạn	XS GD&DH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>Sách sau khi được công nhận chức danh PGS</b>						
1						

	Luật Hợp đồng Việt Nam-Bản án và bình luận bản án (2 tập)	CK	Ban đầu là Nxb Chính trị quốc gia và nay là Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam (lần thứ 7 năm 2018)	1	MM	
2	Luật Thừa kế Việt Nam-Bản án và bình luận bản án (2 tập)	CK	Ban đầu là Nxb Chính trị quốc gia, nay là Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam (lần thứ tư năm 2019)	1	MM	
3	Luật Nghĩa vụ và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ Việt Nam-Bản án và bình luận bản án (2 tập)	CK	Ban đầu là Nxb Chính trị quốc gia và nay là Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam (lần thứ ba năm 2017)	1	MM	
4	Luật Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam-Bản án và bình luận bản án (2 tập)	CK	Ban đầu là Nxb Chính trị quốc gia và nay là Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam (lần thứ tư năm 2018)	1	MM	

5	Pháp luật Việt Nam về trọng tài thương mại - Bản án và bình luận bản án (2 tập)	CK	Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam (năm 2017)	1	MM	
6	Các biện pháp xử lý việc không thực hiện đúng hợp đồng trong pháp luật Việt Nam	CK	Chính trị quốc gia (lần thứ hai năm 2013)	1	MM	
7	Giải quyết tranh chấp hợp đồng-Những điều doanh nhân cần biết	TK	Thanh Niên (xuất bản lần thứ hai, 2019)	8	CB	
8	Giáo trình Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	HD	Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam (tái bản năm 2017)	7	CB và tr. 265-324	
9	Giáo trình Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu và thừa kế	HD	Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam (tái bản năm 2019)	9	Tr. 184-205	
10	Giáo trình Những quy định chung về Luật dân sự	HD	Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam (tái bản năm 2018)	9	Tr. 05-34	
11	Giáo trình Pháp luật đại	HD	Đại học sư phạm	Nhiều	Tr. 87-108	

	cương		(xuất bản năm 2018)	tác giả		
12	Luật hôn nhân và gia đình (sách tinh huống)	HD	Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam (2018)	6	Chủ đề 6,7,17,18,19,20, 21,28,29,30,37.	
13	Bình luận khoa học những điểm mới BLDS 2015	CK	Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam (xuất bản lần thứ hai, 2016)	9	CB và một số chương (Phần I, chương 1, 2 và 3; Phần II, chương 3, 4 và 7)	
14	Mélanges Jacques Mestre	CK	LGDJ 2019	62		
15	Recognition and Enforcement of Foreign Arbitral Awards-The Interpretation and Application of the New York Convention by National Courts	CK	Springer 2017	Tác giả của 45 quốc gia	Tr.1075-1097	
16	Les tiers	CK	Bruylant và LB2V 2016	63 tác giả từ nhiều quốc gia	Tr.283-294 (đồng tác giả) và tr.465-472,	
17	L'Innovation à l'épreuve de la	CK	PUAM 2015	27 tác giả	Tr.325-338	

	mondialisation					
18	La paix, un possible objectif pour les juristes de droit des affaires	CK	LGDJ 2016		Tr.257-276	
19	Le partenariat public-privé dans le cadre UE-ASEAN	CK	Bruylant 2015		Tr. 361-373	
20	Les fonds d'investissement	CK	Lamy 2013	21 tác giả	Tr.65-78	
21	Les professions juridiques	CK	Bruylant và LB2V 2012	54 tác giả từ nhiều quốc gia	Tr.981-992	

#### **Sách trước khi được công nhận chức danh PGS**

22	Pháp luật Việt Nam về trọng tài thương mại	CK	Chính trị quốc gia (năm 2011)	2	Đồng tác giả	
23	Tư pháp quốc tế Việt Nam	CK	Chính trị quốc gia (lần thứ hai năm 2010)	2	Đồng tác giả	
24	Le rôle de l'intérêt privé dans le contrat en droit français	CK	PUAM (xuất bản năm 2004)	1	MM	

...						
-----	--	--	--	--	--	--

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS):

- 1) Mélanges Jacques Mestre, Nxb. LGDJ 2019 (ISBN: 978-2-275-06416-1), tác giả chương *Le règlement des litiges entre consommateur et professionnel par voie d'arbitrage: Regards croisés vietnamo-français* (Giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng và người chuyên nghiệp bằng Trọng tài: Góc nhìn Pháp-Việt);
- 2) George A. Bermann (chủ biên), *Recognition and Enforcement of Foreign Arbitral Awards-The Interpretation and Application of the New York Convention by National Courts*, Nxb. Springer 2017 (ISBN: 978-3-319-50915-0), tác giả chương *Interprétation et Application de la Convention de New York au Vietnam* (Giải thích và áp dụng Công ước New York tại Việt Nam) tr.1075-1097;
- 3) Association H. Capitant, *Les tiers*, Nxb. Bruylant và LB2V 2016 (ISBN: 978-2-8027-5640-8), tác giả chương *Tiers et biens au Vietnam* (Người thứ ba trong pháp luật về tài sản Việt Nam), tr.465-472;
- 4) Association H. Capitant, *Les tiers*, Nxb. Bruylant và LB2V 2016 (ISBN: 978-2-8027-5640-8), tác giả chương *Tiers et contrat au Vietnam* (Người thứ ba trong pháp luật hợp đồng Việt Nam), tr.283-294 (đồng tác giả với tác giả Ngô Quốc Chiến);
- 5) P-D. Cervetti (chủ biên), *L'Innovation à l'épreuve de la mondialisation*, Nxb PUAM 2015 (ISBN: 978-2-7314-0966-6), tác giả chương *La protection de l'Innovation au Vietnam (Bảo vệ phát minh ở Việt Nam)*, tr.325-338;

- 6) J. Mestre (chủ biên), *La paix, un possible objectif pour les juristes de droit des affaires*, Nxb. LGDJ 2016 (ISBN: 978-2-275-04684-6), tác giả chương *Pour l'arbitre : l'amiable composition, une voie à privilégier ?* (Đối với trọng tài : Amiable composition, một hướng được ưu tiên ?), tr.257-276;
- 7) A. Berramane et M. Trochu, *Le partenariat public-privé dans le cadre UE-ASEAN*, Nxb. Bruylant 2015 (ISBN: 978-2-8027-4883-0), tác giả chương *Les actions civiles contre le maître d'ouvrage public* (Quyền khởi kiện chủ đầu tư công), tr. 361-373;
- 8) Th. Granier (chủ biên), *Les fonds d'investissement*, Nxb. Lamy 2013 (ISBN: 978-2-7212-1742-4), tác giả chương *Le fonds d'investissement au Vietnam* (Quỹ đầu tư tại Việt Nam), tr.65-78;
- 9) Association H. Capitant, *Les professions juridiques*, Nxb. Bruylant và LB2V 2012 (ISBN: 978-2-8027-4138-1), tác giả chương *La responsabilité professionnelle des juristes au Vietnam*, tr.981-992.

**Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

## 6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Vấn đề không thực	CN	B2008-10-11	2008-2010	10/8/2010

	hiện đúng hợp đồng trong pháp luật thực định Việt Nam				
...					

**Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

#### 7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn	Tập/ số	Trang	Năm công bố
<b>Bài báo sau khi được công nhận chức danh PGS (11/2011)</b>								
<b>Năm 2019</b>								
1.	Le rôle de la volonté des parties dans les recours à l'encontre des sentences arbitrales internationales	1	Revue internationale de droit économique	ISSN: 101 0-8831 Scopus	số 02		Chưa có số trang (có xác nhận)	2019
2.	Protection du tiers lésé	1	Revue	ISSN: 195	số 01	265-293	2019	

	par une sentence arbitrale		internationale de droit comparée	3-8111					
3.	Thời hiệu yêu cầu chia di sản đối với thừa kế mở trước khi BLDS năm 2015 có hiệu lực	1	Tạp chí Khoa học pháp lý		số 02	65-73	2019		
4.	Tác động của thời gian hòa giải tới thời hiệu khởi kiện	2	Tạp chí Tòa án nhân dân		số 01	6-14	2019		
<b>Năm 2018</b>									
5.	Réforme du droit de la responsabilité civile : Regards croisés Vietnamo-Français	2	Revue internationale de droit comparée	ISSN: 195 3-8111	số 01	119-148	2018		
6.	L'Interprétation de la sentence arbitrale étrangère ayant reçu l'exeqatur du juge étatique	1	Revue internationale de droit comparée	ISSN: 195 3-8111	số 03	687-703	2018		
7.	Plaidoyer pour le renvoi de la sentence à l'arbitre, alternative au recours en annulation dans les pays de civil law	1	Revue de l'arbitrage	ISSN : 0556-7440	số 02	337-359	2018		
8.	Về sự ưng thuận của chủ thẻ trong giao dịch dân	2	Tạp chí Khoa		số 01	71-80	2018		

	sự		học pháp lý					
9.	Giá trị pháp lý của UCP và tính độc lập của L/C	1	Tạp chí Khoa học pháp lý		số 03	71-80	2018	
10.	Một số vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn về bảo hiểm nhân thọ	1	Tạp chí Khoa học pháp lý		số 07	53-61	2018	
11.	Tòa án trả lại đơn khởi kiện khi có thỏa thuận thủ tục thương lượng, hòa giải bắt buộc tiền tố tụng	1	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp		số 3 và 4	75-82	2018	
12.	Bồi hoàn công sức cho người một mình nuôi con chung	1	Tạp chí Tòa án nhân dân		số 15	12-19	2018	
13.	Tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 tới hoạt động giải quyết tranh chấp tại Tòa án và ngoài Tòa án tại Việt Nam ((Kỳ I))	1	Tạp chí Tòa án nhân dân		số 19	5-15	2018	
14.	Tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 tới hoạt động giải quyết tranh chấp tại Tòa án và ngoài Tòa án tại Việt Nam (Kỳ II)	1	Tạp chí Tòa án nhân dân		số 20	14-16, 47	2018	

<b>Năm 2017</b>								
15.	Lãi chậm trả trong quan hệ thương mại	1	Tạp chí Khoa học pháp lý			số 3	71-80	2017
16.	Quyền hưởng dụng trong BLDS 2015	1	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			số 11	47-50	2017
17.	Đối tượng của quyền hưởng dụng trong pháp luật Việt Nam	2	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			số 23	8-13	2017
18.	Lãi chậm trả trong án lệ 2016	1	Tạp chí Tòa án nhân dân			số 01	5-12	2017
<b>Năm 2016</b>								
19.	Thời hiệu yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu về hình thức	1	Tạp chí Khoa học pháp lý			số 01	73-80	2016
20.	Bàn về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu thạc sĩ Luật	1	Tạp chí Khoa học pháp lý			số 03	26-30	2016
21.	Đứng tên giúp người nước ngoài mua bất động sản	1	Tạp chí Khoa học pháp lý			số 07	73-80	2016
22.	Những bất ngờ và hướng xử lý khi không còn quy định về di chúc chung của vợ chồng	1	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			số 05	3-10	2016

23.	Điều kiện và hệ quả của chuyển đổi giới tính trong pháp luật Việt Nam	2	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			số 11	17-26	2016
24.	Phạm vi của luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước	1	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			số 20	31-39	2016
25.	Thời hiệu yêu cầu chia di sản trong BLDS 2015 (Kỳ I)	2	Tạp chí Tòa án nhân dân			số 04	22-27	2016
26.	Thời hiệu yêu cầu chia di sản trong BLDS 2015 (Kỳ II)	2	Tạp chí Tòa án nhân dân			số 05	10-13	2016
27.	Những điểm mới về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong BLDS 2015 (Kỳ I)	2	Tạp chí Tòa án nhân dân			số 07	14-20	2016
28.	Những điểm mới về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong BLDS 2015 (Kỳ II)	2	Tạp chí Tòa án nhân dân			số 08	24-26	2016
29.	Những điểm mới về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong BLDS 2015-Những trường hợp bồi thường cụ thể (kỳ I)	2	Tạp chí Tòa án nhân dân			số 11	10-13, 17	2016

30.	Nhận diện giá trị của các nội dung trong quyết định tạo lập án lệ	1	Tạp chí Tòa án nhân dân			số 12	44-48	2016
31.	Những điểm mới về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong BLDS 2015-Những trường hợp bồi thường cụ thể (kỳ II)	2	Tạp chí Tòa án nhân dân			số 13	13-16	2016
32.	Những điểm mới của BLTTDS năm 2015 về công nhận, cho thi hành quyết định nước ngoài tại Việt Nam (Kỳ I)	2	Tạp chí Tòa án nhân dân			số 17	5-9	2016
33.	Những điểm mới của BLTTDS năm 2015 về công nhận, cho thi hành quyết định nước ngoài tại Việt Nam (Kỳ II)	2	Tạp chí Tòa án nhân dân			số 18	12-15	2016
34.	Những điểm mới của BLTTDS năm 2015 về công nhận, cho thi hành quyết định nước ngoài tại Việt Nam (Kỳ III)	2	Tạp chí Tòa án nhân dân			số 19	6-10	2016
<b>Năm 2015</b>								
35.	« Vật quyền » bảo đảm: Kinh nghiệm của nước ngoài cho Việt Nam	1	Tạp chí Khoa học pháp lý			số 01	57-65	2015

36.	Về đơn kháng cáo phúc thẩm trong tố tụng dân sự	2	Tạp chí Khoa học pháp lý			số 02	75-80	2015
37.	Sử dụng bản án trong giảng dạy thảo luận	1	Tạp chí Khoa học pháp lý			số 04	32-39	2015
38.	Rủi ro đối với tài sản trong pháp luật Việt Nam	2	Tạp chí Khoa học pháp lý			số 06	3-11	2015
39.	Tác động của các quy định mới trong Hiến pháp năm 2013 tới pháp luật dân sự	1	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			số 3+4	18-24	2015
40.	Bàn thêm về điều chỉnh hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi		Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			số 13	31-40	2015
41.	Bàn thêm về quy định liên quan đến tài sản trong Dự thảo sửa đổi BLDS năm 2005	2	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			số 20	18-28	2015
42.	Trách nhiệm liên đới của vợ chồng theo Luật HNGD 2014	2	Tạp chí Tòa án nhân dân			số 05	13-24	2015
43.	Về các loại thời hiệu trong Dự thảo BLDS sửa đổi	2	Tạp chí Tòa án nhân dân			số 09	4-10	2015

44.	Về thời hiệu khởi kiện yêu cầu chia di sản		Tạp chí Tòa án nhân dân		số 11	1-5	2015
45.	Thời hiệu yêu cầu công nhận và cho thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	1	Tạp chí Tòa án nhân dân		số 13	9-16	2015
46.	Giá trị pháp lý của biện pháp bảo đảm không tuân thủ quy định về đăng ký		Tạp chí Tòa án nhân dân		số 23	1-6	2015
47.	Góp ý về nghĩa vụ dân sự trong quá trình sửa đổi BLDS năm 2005		Tạp chí Dân chủ và pháp luật		số chuyên đề về BLDS 121-131		2015

#### Năm 2014

48.	Sinh lě trong pháp luật Việt Nam	2	Tạp chí Khoa học pháp lý		số 01	71-80	2014
49.	Xử lý lãi theo thỏa thuận quá cao so với quy định	2	Tạp chí Khoa học pháp lý		số 02	67-73	2014
50.	Ngôn ngữ trong tố tụng trọng tài	1	Tạp chí Khoa học pháp lý		số 04	65-73	2014
51.	Bồi thường thiệt hại trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng	2	Tạp chí Khoa học pháp lý		số 06	71-80	2014

52.	Một số bất cập về thừa kê trong BLDS năm 2005	1	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			số 2+3	47-58	2014
53.	Tiếp thu kinh nghiệm từ Pháp và Thụy Sỹ trong pháp điển hóa vấn đề án lệ	1	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			số 20	58-63	2014
54.	Chuyển giao quyền yêu cầu trong Bộ luật dân sự	1	Tạp chí Kiểm sát			số 03	40-41, 62-63	2014

**Năm 2013**

55.	Di chúc có công chứng, chứng thực	2	Tạp chí Khoa học pháp lý			số 01	54-61	2013
56.	Bảo vệ nhãn hiệu nổi tiếng ở Việt Nam	2	Tạp chí Khoa học pháp lý			số 02	47-57	2013
57.	Điều kiện từ chối đăng ký, sử dụng tên miền	2	Tạp chí Khoa học pháp lý			số 03	73-80	2013
58.	Xác định quan hệ huyết thống thông qua AND	2	Tạp chí Khoa học pháp lý			số 04	62-69	2013
59.	Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do người khác gây ra	2	Tạp chí Khoa học pháp lý			số 05	67-74	2013
60.	Quyền lựa chọn pháp luật trong Tư pháp quốc tế Việt Nam	1	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			số 2+3	46-55	2013

61.	Giao dịch về quyền sử dụng đất: Những bất cập và hướng sửa đổi Luật đất đai	1	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			số 12	30-37	2013
62.	Tự do cam kết, thỏa thuận và giới hạn đối với tự do cam kết, thỏa thuận-Nhìn từ góc độ Hiến pháp	1	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			số 14	8-15	2013
63.	Thời hiệu - một số bất cập và hướng sửa đổi Bộ luật Dân sự		Tạp chí Kiểm sát			số 13	40-45	2013
64.	Hình thức của hợp đồng trong pháp luật dân sự Việt Nam: Những bất cập và hướng hoàn thiện	1	Tạp chí Luật học			số 2	3-14	2013
65.	Quyền được bồi thường thiệt hại trong Hiến pháp	1	Tạp chí Nhà nước và pháp luật			số 2	21-28	2013

**Năm 2012**

66.	Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong lĩnh vực tố tụng dân sự	2	Tạp chí Khoa học pháp lý,			số 01	72-80	2012
67.	Bồi thường thiệt hại do hành vi cạnh tranh không lành mạnh gây ra	2	Tạp chí Khoa học pháp lý			số 02	62-71	2012

68.	Về khái niệm và giảm mức phạt vi phạm hợp đồng	2	Tạp chí Khoa học pháp lý			số 03	71-80	2012
69.	Bồi thường thiệt hại do nhà cửa, công trình xây dựng khác gây ra	2	Tạp chí Khoa học pháp lý			số 05	72-80	2012
70.	Về thỏa thuận chọn Tòa án nước ngoài	2	Tạp chí Khoa học pháp lý			số 06	58-64	2012
71.	Thẩm quyền của Tòa án Việt Nam khi trọng tài nước ngoài giải quyết tranh chấp tại Việt Nam		Tạp chí Dân chủ và pháp luật			số 11	25-43	2012
72.	Cần đưa ra quy định liên quan đến vấn đề tịch thu tài sản trong Hiến pháp	1	Tạp chí Kiểm sát			số 23	12-16	2012

**Bài báo trước khi được công nhận chức danh PGS (11/2011)**

73.	Khái niệm và hệ quả pháp lý của hôn nhân thực tế	2	Tạp chí Khoa học pháp lý			số 01	55-63	2011
74.	Về vấn đề từ chối công chứng khi có đơn ngăn chặn của cá nhân	2	Tạp chí Khoa học pháp lý			số 02	54-64	2011
75.	Tự do báo chí và vấn đề bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân	2	Tạp chí Khoa học pháp lý			số 03	55-64	2011

76.	Lao động nước ngoài không có giấy phép : Giá trị pháp lý của hợp đồng và vấn đề bồi thường thiệt hại do người lao động gây ra	2	Tạp chí Khoa học pháp lý			số 04	54-64	2011
77.	Bảo hộ người mất năng lực hành vi dân sự	2	Tạp chí Khoa học pháp lý			số 05	56-64	2011
78.	Bồi thường thiệt hại do công chứng viên gây ra	1	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			số 14	44-52	2011
79.	Về kiến nghị của Bộ xây dựng liên quan đến giao dịch nhà ở	1	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			số 18	26-31	2011
80.	Án lệ của Tòa án nhân dân tối cao-Kinh nghiệm của Pháp đối với sự phát triển án lệ tại Việt Nam	1	Tạp chí Tòa án nhân dân			số 13	31-44	2011

**Năm 2010**

	Lỗi, căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (?)	1	Tạp chí Khoa học pháp lý			số 2	49-54	2010
81.	Sự giao thoa giữa pháp luật thừa kế và pháp luật hôn nhân và gia đình	2	Tạp chí Khoa học pháp lý			số 03	58-64	2010

83.	Xử lý việc lấn chiếm tài sản của người khác trong pháp luật Việt Nam	2	Tạp chí Khoa học pháp lý			số 04	56-64	2010
84.	Hoàn cảnh pháp lý của người bảo lãnh khi người được bảo lãnh lâm vào tình trạng phá sản	1	Tạp chí Khoa học pháp lý			số 05	58-64	2010
85.	Lãi xuất trần cho vay: Kinh nghiệm nước ngoài và hướng sửa đổi BLDS	1	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			số 15	55-65	2010
86.	Hoãn do không thực hiện đúng hợp đồng trong pháp luật Việt Nam	1	Tạp chí Tòa án nhân dân			số 08	1-7	2010
87.	Trao đổi về bài “Một số vấn đề trao đổi về di chúc chung của một bên vợ, chồng định đoạt tài sản chung”	1	Tạp chí Tòa án nhân dân			số 15	31-34	2010
88.	Hậu quả của việc xác định lại giới tính trong pháp luật Việt Nam	2	Tạp chí Tòa án nhân dân			số 24	14-17	2010
89.	Vấn đề thẩm quyền của Tòa án Việt Nam khi các bên có thỏa thuận trọng tài nước ngoài	2	Tạp chí Nhà nước và pháp luật			số 12	35-41	2010

90.	Trách nhiệm của trọng tài: Kinh nghiệm của Pháp đối với Việt Nam	2	Tạp chí Dân chủ và pháp luật			số chuyên đề về trọng tài	109-113	2010
						số		
91.	Hiệu lực về thời gian của Luật trọng tài thương mại Việt Nam	1	Tạp chí Dân chủ và pháp luật			chuyên đề về trọng tài	76-82	2010

**Năm 2009**

92.	Hợp đồng vi phạm điều cấm	1	Tạp chí Khoa học pháp lý			số 01	55-63	2009
93.	Về vấn đề trích dẫn tác phẩm của người khác	2	Tạp chí Khoa học pháp lý			số 02	52-60	2009
94.	Về chủ thể giải thích di chúc ở Việt Nam	1	Tạp chí Khoa học pháp lý			số 03	58-64	2009
95.	Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng : Trách nhiệm hạn chế thiệt hại	1	Tạp chí Khoa học pháp lý			số 06	51-57	2009
96.	Nhầm lẫn trong chế định hợp đồng : Những bất cập và hướng sửa đổi BLDS	1	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			số 22	30-36	2009
97.	Nhầm lẫn trong chế định hợp đồng : Những bất	1	Tạp chí Nghiên			số 23	43-47	2009

	cập và hướng sửa đổi BLDS (tiếp)		cứu lập pháp					
98.	Vấn đề hủy bỏ hợp đồng do có vi phạm ở Việt Nam	1	Tạp chí Tòa án nhân dân		số 01	29-34	2009	
99.	Thời điểm hợp đồng tặng cho có hiệu lực ở Việt Nam	1	Tạp chí Tòa án nhân dân		số 02	9-15	2009	
100.	Trao đổi về bài “Vấn đề tồn thất tinh thần theo khoản 2 Điều 610 BLDS”	1	Tạp chí Tòa án nhân dân		số 21	43-46	2009	
101.	Trao đổi về bài “Một số vấn đề về thừa kế theo pháp luật”	1	Tạp chí Tòa án nhân dân		số 23	34-36	2009	

**Năm 2008**

102.	Về thỏa thuận chọn trọng tài nước ngoài	1	Tạp chí Khoa học pháp lý		số 01	49-56	2008	
103.	Hợp đồng trong Tư pháp quốc tế Việt Nam	1	Tạp chí Khoa học pháp lý		số 03	56-64	2008	
104.	Bồi thường thiệt hại do người làm công gây ra	1	Tạp chí Khoa học pháp lý		số 04	56-63	2008	
105.	Trách nhiệm của cha mẹ khi con chưa thành niên gây thiệt hại	1	Tạp chí Khoa học pháp lý		số 05	57-61	2008	

106.	Bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra	1	Tạp chí Khoa học pháp lý			số 06	57-63	2008
107.	Làm thế nào để trọng tài Việt Nam là chỗ dựa của doanh nghiệp	1	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			số 02	33-44	2008
108.	Án lệ trong pháp luật thực định Việt Nam	2	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			số 12	39-48	2008
109.	Tòa án tối cao với vấn đề giải thích pháp luật dân sự ở Việt Nam	1	Tạp chí Tòa án nhân dân			số 06	5-16	2008
110.	Ly hôn có yếu tố nước ngoài và vấn đề thẩm quyền của Tòa án Việt Nam	1	Tạp chí Tòa án nhân dân			số 09	31-37	2008
111.	Chi phí đi lại dự lễ tang có được bồi thường không?	1	Tạp chí Tòa án nhân dân			số 13	30-35	2008
112.	Bồi thường thiệt hại về tinh thần trong pháp luật Việt Nam	1	Tạp chí Tòa án nhân dân			số 16	15-22	2008
113.	Chuyển giao nghĩa vụ trong pháp luật thực định Việt Nam	1	Tạp chí Nhà nước và pháp luật			số 01	21-25	2008
114.	Vị trí của BLDS trong lĩnh vực hợp đồng	1	Tạp chí Nhà nước và pháp			số 07	12-19	2008

				luật					
<b>Năm 2007</b>									
115.	Trao đổi ý kiến về bài “Một số ý kiến về xác định nội dung môn học Tư pháp quốc tế Việt Nam”	1	Tạp chí Khoa học pháp lý		số 02	55-58	2007		
116.	Khoảng cách giữa nhà trường và thực tiễn-đôi điều suy nghĩ	1	Tạp chí Khoa học pháp lý		số 03	58-62	2007		
117.	Bàn về hợp đồng vô hiệu do được giao kết bởi người việc mất năng lực hành vi dân sự qua một bản án	1	Tạp chí Khoa học pháp lý		số 04	28-36	2007		
118.	Sự kiện bất khả kháng	1	Tạp chí Khoa học pháp lý		số 05	57-64	2007		
119.	Giải quyết tranh chấp bằng phương thức trọng tài ở Việt Nam	1	Tạp chí Khoa học pháp lý		số 06	34-44	2007		
120.	Hợp đồng không thể thực hiện do yếu tố khách quan	1	Tạp chí Tòa án nhân dân		số 4	10-13	2007		
121.	Một số thay đổi giữa hai Nghị định về quan hệ dân sự có yếu tố nước	1	Tạp chí Tòa án nhân dân		số 8	6-13	2007		

	ngoài							
122.	Phạt vi phạm hợp đồng trong pháp luật thực định Việt Nam	1	Tạp chí Tòa án nhân dân			số 19	12-24	2007
123.	Giao dịch liên quan đến tài sản của vợ chồng, đồng thừa kế	1	Tạp chí Tòa án nhân dân			số 21	6-12	2007
124.	Bàn về việc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự	1	Tạp chí Kiểm sát			số 9	32-34	2007
125.	Suy nghĩ về nghiên cứu so sánh pháp luật	1	Tạp chí Luật học			số 11	16-20	2007
126.	Nghĩa vụ thông tin trong pháp luật hợp đồng Việt Nam	1	Tạp chí Nhà nước và pháp luật			số 11	22-28	2007

**Năm 2006**

127.	Thực hiện hợp đồng bị tuyên bố vô hiệu	1	Tạp chí Khoa học pháp lý			số 05	15-19	2006
128.	Hậu quả của hết thời hiệu khởi kiện trong lĩnh vực hợp đồng	2	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			số 09	17-19	2006
129.	Xác định pháp luật điều chỉnh đại diện doanh nghiệp trong quan hệ quốc tế	1	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			số 13	55-62	2006

130.	Một số khía cạnh pháp lý quan trọng từ một tranh chấp hợp đồng thuê tài sản	1	Tạp chí Tòa án nhân dân			số 19	6-11	2006
131.	Bàn về sự im lặng trong giao kết hợp đồng	1	Tạp chí Kiểm sát			số 17	26-28	2006

**Năm 2005**

132.	Les clauses de droit applicable au Vietnam	1	Revue Droit des Affaires Internationales	ISSN : 1777-5655		số 05	601-618	2005
133.	Le consentement du représentant légal dans le cadre d'une adoption internationale	1	Revue Lamy Droit civil	ISSN: 211 5-8886		số 14	53-58	2005
134.	Về việc công bố bản án của Tòa án tối cao ở Pháp và Việt Nam	1	Tạp chí Khoa học pháp lý			số 02	41-48	2005
135.	Một vụ đặt cọc, bốn lần xét xử, bốn kết quả	2	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp (HKLP)			số 01	49-56	2005
136.	Một bản án trọng đạo lý	2	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp (HKLP)			số 02	54-57	2005
137.	Về điều chỉnh nguy cơ không thực hiện hợp đồng trong BLDS Việt	1	Tạp chí Nhà nước và pháp			1	21-24	2005

	Nam		luật						
<b>Năm 2004</b>									
138.	La résolution unilatérale du contrat en droit français : vers une harmonisation au sein de la Cour de cassation	2	Revue Petites affiches	ISSN: 00999-2170		số 72	3-9	2004	
<b>Năm 2003</b>									
140.	Giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế theo pháp luật trong Tư pháp quốc tế Việt Nam	1	Tạp chí Khoa học pháp lý			số 02	39-46	2003	
141.	Tư pháp quốc tế và vấn đề dẫn chiếu trong lĩnh vực hợp đồng	1	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			số 10	64-71	2003	
<b>Năm 2002</b>									
142.	Les garanties à première demande en droit français : Les recours du garant après le paiement	3	Revue Petites affiches	ISSN: 00999-2170		số 142	4-11	2002	
143.	Xung đột pháp luật về xác định, định danh	1	Tạp chí Nghiên cứu lập pháp			số 10	53-61	2002	

trong Tư pháp quốc tế Việt Nam							
-----------------------------------	--	--	--	--	--	--	--

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được cấp bằng TS:

- 1) Tác giả bài *Le rôle de la volonté des parties dans les recours à l'encontre des sentences arbitrales internationales* (Ý chí của các bên trong các khiếu nại đối với phán quyết trọng tài quốc tế), Revue internationale de droit économique (ISSN: 1010-8831, Scopus), số 2/2019;
- 2) Tác giả bài *Protection du tiers lésé par une sentence arbitrale* (Bảo vệ người thứ ba bị xâm phạm bởi phán quyết trọng tài), Revue internationale de droit comparée (ISSN: 1953-8111), số 1/2019;
- 3) Tác giả bài *Plaidoyer pour le renvoi de la sentence à l'arbitre, alternative au recours en annulation dans les pays de civil law* (Biện hộ cho việc gửi lại phán quyết trọng tài cho trọng tài, cơ chế thay thế cho việc hủy phán quyết trọng tài trong các nước theo hệ thống dân luật), Revue de l'arbitrage (ISSN: 0556-7440), số 2/2018;
- 4) Tác giả bài *L'Interprétation de la sentence arbitrale étrangère ayant reçu l'exequtur du juge étatique* (Giải thích phán quyết trọng tài đã được công nhận và cho thi hành), Revue internationale de droit comparée (ISSN: 1953-8111), số 3/2018;
- 5) Tác giả bài *Réforme du droit de la responsabilité civile: Regards croisés Vietnamo-Français* (Sửa đổi pháp luật về bồi thường thiệt hại: Góc nhìn Việt Pháp), Revue internationale de droit comparée (ISSN: 1953-8111), số 1/2018 (đồng tác giả với 1 người khác);

- 6) Tác giả bài *La résolution unilatérale du contrat en droit français: vers une harmonisation au sein de la Cour de cassation* (Đơn phương chấm dứt hợp đồng trong pháp luật Pháp: Hướng tới sự thống nhất trong Tòa án tối cao Pháp): Revue *Petites affiches* (ISSN: 00999-2170) ngày 9 tháng 4 năm 2004 (đồng tác giả với 1 người khác);
- 7) Tác giả bài *Les clauses de droit applicable au Vietnam* (Điều khoản về luật áp dụng ở Việt Nam): Revue *Droit des Affaires Internationales* (ISSN : 1777-5655), tháng 10 năm 2005;
- 8) Tác giả bài *Le consentement du représentant légal dans le cadre d'une adoption internationale* (Sự ưng thuận của người đại diện theo pháp luật trong việc xin con nuôi quốc tế): Revue *Lamy Droit civil* (ISSN: 2115-8886), tháng 3 năm 2005.

## 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Tham gia xây dựng chương trình cử nhân luật tại Hội đồng Khoa học và đào tạo tại Trường Đại học luật TP. Hồ Chí Minh;
- Tham gia xây dựng chương trình thạc sĩ Luật dân sự và tổ tụng dân sự tại Hội đồng Khoa học và đào tạo Khoa và tại Trường Đại học luật TP. Hồ Chí Minh;
- Tham gia xây dựng chương trình tiến sĩ Luật dân sự và tổ tụng dân sự tại Hội đồng Khoa học và đào tạo Khoa và tại Trường Đại học luật TP. Hồ Chí Minh.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:
- Giờ chuẩn giảng dạy:
- Công trình khoa học đã công bố:
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ
- Hướng dẫn NCS, ThS:

**Lưu ý:**

- Thiếu 01 chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ;
- Được thay thế bằng bài viết *Réforme du droit de la responsabilité civile: Regards croisés Vietnamo-Français* (Sửa đổi pháp luật về bồi thường thiệt hại: Góc nhìn Việt Pháp), công bố trong *Revue internationale de droit comparée* (ISSN: 1953-8111), số 1/2018 (đồng tác giả với Ngô Quốc Chiến).

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2019

**PGS.TS ĐỖ VĂN ĐẠI**



#### **D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC**

- Về những nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên đã kê khai.
- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2019

